

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông: Đinh Huy Lưỡng
Các Thẩm phán: Ông: Phạm Văn khôi
Ông: Lê Văn Tài

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã căn cứ vào các Điều 48; Điều 217; khoản 3 Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng thuê tài sản giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1971
Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984
Cùng địa chỉ: phố N, phường Th, Thành phố N3, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Anh Đỗ Khắc C, sinh năm 1980
Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1982
Cùng địa chỉ: thôn X, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Tại đơn kháng cáo ngày 02 tháng 10 năm 2017, anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình với lý do Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với căn cứ chưa tìm được địa chỉ của bị đơn là trái với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quyết định giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T.

XÉT THẤY:

[1] Đơn kháng cáo của anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét lý do kháng cáo của anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 10/7/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T nội dung đơn khởi kiện có ghi địa chỉ cụ thể của người bị kiện như sau:

Họ và tên người bị kiện: Anh Đỗ Khắc C, sinh năm 1980

Trú tại: xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình

Vợ Đỗ Thị H, sinh năm 1982

Trú tại: xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Kèm theo đơn khởi kiện là bản photocopy Hợp đồng thuê đất ngày có ghi địa chỉ của bên thuê đất cụ thể như sau:

Ông Đỗ Khắc C, số CMND 164149723 cấp ngày 13/10/2000

Vợ là bà Đỗ Thị H, số CMND 164080318 cấp ngày 05/11/1997

Trú tại: Thôn X1, xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 14/7/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã ra thông báo thụ lý vụ án về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”. Vụ án được thụ lý theo thủ tục thông thường. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình không tổng đạt được thông báo thụ lý cho người bị kiện. Ngày 21/8/2017 đã làm việc với nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đề nghị chị T cung cấp địa chỉ hiện nay của người bị kiện nhưng chị T chỉ cung cấp địa chỉ hộ khẩu thường trú của người bị kiện không biết người bị kiện đi đâu làm gì. Ngày 10/8/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã gặp ông Đỗ Đình C1 – Trưởng thôn X1 xã N2, huyện H tỉnh Ninh Bình và ông Đỗ Khắc M (bố đẻ anh Đỗ Khắc C – người bị kiện) để xác minh địa chỉ người bị kiện nhưng cũng không xác định được địa chỉ cụ thể của người bị kiện anh Đỗ Khắc C và chị Đỗ Thị H. Ngày 25/9/2017 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã gặp ông Đỗ Khắc C2 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình để xác minh địa chỉ của người bị kiện anh Đỗ Khắc C và chị Đỗ Thị H nhưng cũng không xác định được địa chỉ cụ thể. Ông C2 chỉ cung cấp cho Tòa án: 01 đơn đề nghị của anh Phạm Thanh S đề ngày 26/6/2017; 01 Hợp đồng cho thuê đất ngày 14/10/2011 giữa chị Nguyễn Thị T và vợ chồng anh Đỗ Khắc C, chị Đỗ Thị H, 01 biên bản kiểm tra hộ khẩu ngày 02/7/2017 của công an xã N1, huyện H, tỉnh Ninh Bình xác định vợ chồng anh Đỗ Khắc C, chị Đỗ Thị H vắng mặt tại địa phương không rõ cư trú tại địa chỉ nào.

[3] Từ căn cứ trên khẳng định rằng: Đơn khởi kiện của người khởi kiện

đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình không thông báo được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Trường hợp này phải xem xét là người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản. Việc người bị kiện thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với căn cứ chưa tìm được địa chỉ của bị đơn là trái với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQHĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, cần chấp nhận lý do kháng cáo của anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T.

[4] Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T: Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 04/2017/QĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí phúc thẩm: anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T không

phải chịu. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho anh Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị T là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/00677 ngày 03/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà nội
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đinh Huy Lưỡng

